TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 28 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **239**/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị Phương C*** - Sinh năm 1998;

Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh ***Vi Hồng P*** - Sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Phương C** và anh **Vi Hồng P.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Phương C và anh Vi Hồng P đều xác định có 01 con chung là Vi Hồng Đ - sinh ngày 19/3/2020, hiện nay cháu Đ đang ở với chị C tại xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Chị C và anh P tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vi Hồng Đ, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị C tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và đất nông nghiệp:** Chị Nguyễn Thị Phương C và anh Vi Hồng P đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Phương C nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Xác nhận chị C đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003578 ngày 08/11/2022. Hoàn trả lại cho chị C 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Vi Thị Năm